

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST

Ngày 01- 02- 2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khải Hoàng.

Ông Phạm Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thúy O.

Địa chỉ: ấp Tư Sáng, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T.

Địa chỉ: ấp Tư Sáng, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/11/2017 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Đỗ Thúy O trình bày: Chị và anh Trần Văn T chung sống với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tới năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do anh T hay ghen tuông, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau sống không hạnh phúc, tới tháng 6/2017 chị bỏ nhà đi Phú Quốc làm thuê thì vợ chồng

sống ly thân cho đến nay. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T.

Con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thị Phương Th (giới tính nữ), sinh ngày 28/01/2002. Hiện cháu Th đang sống chung với cha, sau ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Th. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản: tự thỏa thuận. Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: không có. Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn anh Trần Văn T khai: Anh và chị Đỗ Thúy O chung sống với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tới năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do anh phát hiện có tin nhắn của người đàn ông khác gửi vào điện thoại di động của vợ, nên phát sinh cãi vã, vợ bỏ về bên cha mẹ ruột sống, tới tháng 6/2017 thì bỏ nhà đi Phú Quốc cho đến nay. Nay chị O yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, do không muốn cuộc sống của con bị ảnh hưởng.

Con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thị Phương Th (giới tính nữ), sinh ngày 28/01/2002. Hiện cháu đang sống chung với anh như vợ anh khai trên. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản: tự thỏa thuận. Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: không có. Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thúy O trình bày giữ như lời khai yêu cầu trước đây. Bị đơn anh Trần Văn T thay đổi yêu cầu so với lời khai trước đây. Cụ thể: anh đồng ý ly hôn. Về con chung anh yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là “tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Trần Văn T hiện tại có nơi cư trú tại ấp Tư Sáng, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. *Quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thúy O và anh Trần Văn T chung sống với nhau từ năm 2001, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh nên hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, chị O khởi kiện ra Tòa án xin ly hôn, anh T đồng ý. *Toà xét thấy:* Hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không giải quyết được dẫn đến sống ly thân

nhau. Thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa chị O khai không còn tình cảm với anh T và cương quyết xin ly hôn, anh T cũng đồng ý, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh chị đối với nhau không còn, nếu tiếp tục mối quan hệ hôn nhân sẽ không hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị O, cho chị và anh T được ly hôn.

[4]. *Con chung*: Anh chị có một đứa con chung tên Trần Thị Phương Th (giới tính nữ), sinh ngày 28/01/2002. Chị O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, anh T yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của cháu. Tòa xét thấy: cháu Th hiện nay đã hơn 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: “con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét đến nguyện vọng của con”. Quá trình thu thập chứng cứ vụ án, qua hỏi ý kiến cháu Th có nguyện vọng được chung sống với mẹ. Căn cứ vào ý kiến này và xem xét toàn diện các điều kiện khác, Tòa chấp nhận yêu cầu của chị O giao cho chị được trực tiếp nuôi cháu Th sau khi ly hôn.

[5]. *Cấp dưỡng*: theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Tuy nhiên do chị Oanh chưa yêu cầu, xét yêu cầu này của chị Oanh là tự nguyện nên Tòa chấp nhận chưa buộc anh T cấp dưỡng trong cùng vụ án này.

[6]. *Tài sản, nợ chung*: Chị O, anh T khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[7]. *Án phí*: căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc chị O có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Đỗ Thúy O được ly hôn với anh Trần Văn T.

- Về con chung: giao cháu Trần Thị Phương Th (giới tính nữ), sinh ngày 28/01/2002 cho chị Đỗ Thúy O được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị O chưa yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nợ chung: chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Do chưa có yêu cầu.

- Về án phí: buộc chị Đỗ Thúy O chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Đỗ Thị O đã nộp theo biên lai thu số 0012630 ngày 28/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí. Chị O không phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khải Hoàng; Phạm Hoàng Phúc

Võ Thái Sơn